

Số: 231 /TB-THNVT

Nhà Bè, ngày 03 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
Các khoản thu năm học 2022 - 2023

Nhân cứ Công văn số 2987/SGDDĐT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022 - 2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Nhân cứ hướng dẫn số 4791/HDLS/BHXH-GDDĐT năm 2022 về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2022 - 2023;

Nhân cứ tờ trình số 1216/TTr-GDDĐT ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022 - 2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Nhà Bè;

Nhân cứ công văn số 1770/UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc thống nhất thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022- 2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Nhà Bè;

Ông Nguyễn Văn Tào xin gửi đến phụ huynh học sinh nội dung các khoản thu hộ - chi hộ sau khi thống nhất ý kiến chung tại trường Tiểu học Nguyễn Văn Tào xin gửi đến phụ huynh học sinh nội dung các khoản thu hộ - chi hộ sau khi thống nhất ý kiến chung tại trường. Cụ thể:

Nội dung thu		Số tiền thu (đvt: đồng)	Ghi chú
Thu hộ - chi hộ			
Ấn chỉ hồ sơ học sinh	Giấy, đề kiểm tra Khối 1,2,3	25.000	
	Giấy, đề kiểm tra Khối 4,5	35.000	
	Phù hiệu (5 cái/hs)	10.000	
Nước uống (hs/tháng)		10.000	
Bảo hiểm tai nạn (hs/năm)		30.000	
Tiền ăn trưa, ăn xế (hs/ngày)		30.000	Học sinh học bán trú
Tiền Sữa bán trú (HS/ngày)		5.000	Học sinh học bán trú
Máy lạnh bán trú (hs /ngày)		1.000	Học sinh học bán trú

Số TT		Nội dung thu	Số tiền thu (đvt: đồng)	Ghi chú
* Thu bảo hiểm y tế học sinh				
1	Bảo hiểm y tế học sinh/tháng		46.935	Riêng học sinh lớp 1. Do theo ngày tháng năm sinh nên thẻ BHYT của trẻ dưới 6 tuổi hết giá trị nên số tháng tham gia (15,14,13 tháng) nhiều hơn học sinh lớp 2,3,4,5 đã có thẻ giá trị đến hết 31/12/2022.
	Học sinh khối 1 có ngày sinh từ 01/01/2016 đến 01/10/2016		704.025	
	Học sinh khối 1 có ngày sinh từ 02/10/2016 đến 01/11/2016		657.090	
	Học sinh khối 1 có ngày sinh từ 02/11/2016 đến 01/12/2016		610.155	
	Học sinh có ngày sinh từ 02/12/2016 đến 31/12/2016 và năm sinh trước năm 2016 học lớp 1,2,3,4,5 (12 tháng) * Số tháng (tiền) giảm dần theo thời điểm tham gia bảo hiểm.		563.220	
* Thu theo thỏa thuận				
1	Tiền tổ chức dạy học hai buổi/ ngày (hs/tháng)		80.000	Thu khối 4,5 và Khối 1,2,3 tạm thời không thu tiền
2	Tiền tổ chức dạy tiếng Anh tăng cường- theo chương trình thay sách giáo khoa (hs/tháng)		10.000	Lớp 3.3; 3.4; 3.5; 3.6
	Tiền tổ chức dạy tiếng Anh tăng cường (hs/tháng/6 tiết/tuần)		60.000	Khối 1,2,4 và Lớp 5.1, 5.2
	Tiền học tiếng Anh với người bản xứ (2 tiết/tuần)		250.000	Lớp 1.1,1.2,2.1,2.2,5.1,5.2
3	Tiền học tiếng Anh với người bản xứ (4 tiết/tháng)		125.000	Lớp 1.3,1.4,1.5,1.6; 2.3,2.4,2.5,2.6; 3.3,3.4,3.5,4.3,4.4,4.5,4.6,5.3,5.4,5.5
4	Tiền tổ chức dạy Tin học- theo chương trình thay sách giáo khoa (hs/tháng)		15.000	Khối 3
5	Tiền tổ chức dạy Tin học (hs/tháng/2 tiết/tuần)		30.000	Khối 4,5

Số TT	Nội dung thu		Số tiền thu (đvt: đồng)	Ghi chú
6	Bản quyền học liệu IIG và hệ thống học trực tuyến K12 Online (theo học kỳ) (nếu có học tháng 11 năm 2022 sẽ thu)		330.000	250.000đ tiền học liệu + 80.000đ tiền hệ thống (Khối 3,4,5)
7	Tiền dạy học tiếng Anh với phần mềm do người bán ngữ dạy 8 tiết/tháng/hs		350.000	Lớp 3.1,3.2,4.1,4.2
8	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống (hs/tháng/1 tiết/ tuần)		60.000	Toàn trường
9	Tiền tổ chức dạy năng khiếu (hs/tháng/1 tiết/ tuần)		50.000	Toàn trường
10	Tiền tổ chức học chương trình giáo dục STEM (hs/tháng/1 tiết/ tuần)		80.000	Toàn trường
11	Tiền tổ chức phục vụ bán trú (hs/tháng)		70.000	Học sinh học bán trú
12	Tiền vệ sinh (hs/tháng) (lớp bán trú)		20.000	Học sinh học bán trú
13	Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (hs/năm học: Khăn, gối, bàn chải, kem đánh răng,)		100.000	Học sinh học bán trú

Lưu ý: Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện kế hoạch số 952/KH-UBND ngày 18/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về triển khai thực hiện phương thức thanh toán điện tử đối với các khoản thu học phí, thu khác tại các trường học trên địa bàn huyện. Nên nhà trường kính mong quý phụ huynh hợp tác thanh toán qua các kênh thanh toán có liên kết với phần mềm thu tiền SSC như: momo, zalopay, viettelmoney, các kênh ngân hàng như sacombank, mbbank, tpbank, agribank ạ.

Nơi nhận:

- PGD huyện Nhà Bè "để báo cáo";
- Bộ phận Tài vụ "để thực hiện";
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thủy Liễu